



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Unit 10 At the zoo · Lesson 2–3 (SGK tr. 44–45)



Tuần 21

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Write the letter – viết chữ M hoa, m thường theo mẫu

Mẫu: Mm Mm Mm

Mỗi dòng một chữ: dòng trên chữ M hoa, dòng dưới chữ m thường. Chưa cần viết từ.

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu



locks



ops



angos



onkeys



others

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu



ouse



l cks



p ts

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ



monkey

mother

mouse

clocks

mango

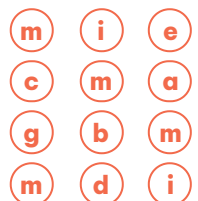
Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «mango» – chữ cái đầu là:

2. Bố mẹ đọc «monkey» – chữ cái đầu là:

3. Bố mẹ đọc «mother» – chữ cái đầu là:

4. Bố mẹ đọc «mouse» – chữ cái đầu là:



Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «That's a mouse.» Câu này nghĩa là:

(A) Kia là một con khỉ. (B) Kia là một con chuột.

2. Bố mẹ đọc: «That's a monkey.» Câu này nghĩa là:

(A) Kia là một con khỉ. (B) Kia là một con chuột.



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 21

Bài 1: Write the letter – viết chữ M hoa, m thường theo mẫu

Mm

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu



- clocks



- mops



- mango



- monkey



- mother

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu



- mouse



- locks



- pots

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ



- mango



- monkey



- mother



- mouse



- clocks

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. **A** (m) 2. **B** (m) 3. **C** (m) 4. **A** (m)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. **B** (Kia là một con chuột.) 2. **A** (Kia là một con khỉ.)

onthi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5